



MÁY DÙNG PIN DÀNH CHO CÔNG NGHIỆP LẮP RÁP 09.2025

Hiệu suất cao và đáng tin cậy,
hỗ trợ các xưởng lắp ráp trên thế giới.

Mở rộng dòng máy có lực siết đa dạng



Makita - thương hiệu toàn cầu



Nhà máy Makita Vương Quốc Anh



Nhà máy Makita Đức



Nhà máy Makita Rumani



Nhà máy Makita tại Mỹ

Tính đến thời điểm hiện tại, Makita đã thành lập được các văn phòng kinh doanh trực tiếp ở 50 quốc gia trên thế giới, đã nâng cấp mạng lưới bán hàng tại hơn 170 quốc gia, thực hiện chế độ dịch vụ hậu mãi vượt trội để trở thành một trong những công ty hàng đầu trong ngành công nghiệp này. Ngoài ra, dây chuyền sản xuất các sản phẩm của Makita đang được đặt trong các nhà máy ở Nhật Bản, Hoa Kỳ, Đức, Brazil, Romani, Thái Lan và Trung Quốc. Hiện tại, 90% sản phẩm của chúng tôi được thực hiện ở nước ngoài.

Mạng lưới bán hàng và dịch vụ phủ rộng trên toàn thế giới của Makita, cũng như chất lượng sản xuất ổn định, được đảm bảo tại các nhà máy của hãng trên toàn cầu là hiện thân của thương hiệu Makita.



Nhà máy Makita Thái Lan



Nhà máy Makita Trung Quốc (MCC)



Nhà máy Makita Trung Quốc (MKC)



Nhà máy Makita Brazil



Nhà máy Okazaki

Hiệu suất cao và các xưởng lắp



Hỗ trợ hiện trường sản xuất bằng các dòng máy có lực siết đa dạng

Máy vặn vít
dùng pin



Máy vặn
vít góc
dùng pin



đáng tin cậy, hỗ trợ ráp trên thế giới.



Máy khoan,
vặn vít
dùng pin



Máy siết
bu lông
dùng pin



Danh mục

Makita - thương hiệu toàn cầu	P.2-3
Các dòng máy	P.4-5
Biểu tượng / Giới thiệu	P.6
Bảng so sánh máy	P.7
Máy vận vít dùng pin	
Với cảm biến mô-men xoắn tích hợp sẵn	P.8-9
Phương pháp phát hiện ly hợp không tiếp xúc	P.10-12

Máy vận vít góc dùng pin

Thiết kế nhỏ gọn và phương pháp phát hiện ly hợp mới	P.16-18
Độ chính xác mô-men xoắn cao theo tiêu chuẩn VDI/VDE2647	P.19-20
Lực siết tối đa cao 65 N-m	P.21-22

Máy bắt vít dùng pin

Chức năng tự động dùng siết	P.23-25
Hệ thống ổn định lực siết	P.26-29

Máy siết bu lông dùng pin

Chức năng tự động dùng siết	P.23-25
Hệ thống ổn định lực siết	P.26-29

Tham chiếu thời gian sạc & pin Li-ion, Biểu đồ tương thích

BFL061F	P.15	DTD044	P.28
BFL122F	P.15	(BTD044 /	
BFT022F	P.15	TD044D)	
BTW073	P.15	DTD063	P.28
BTW103	P.29	DTD103	P.28
DFL020F	P.18	(BTD103)	
DFL063F	P.18	DTDA040	P.24
DFL083F	P.20	DTDA070	P.24
DFL125F	P.20	DTDA100	P.24
DFL301F	P.20	(TDA100D)	
DFL302F	P.20	DTDA140	P.24
DFL651F	P.22	DTW074	P.29
DFT023F	P.13	DTW104	P.29
DFT024F	P.10	(BTW104)	
DFT025F	P.11	DTWA070	P.25
DFT043F	P.15	DTWA100	P.25
DFT044F	P.15	DTWA140	P.25
(FT044FD)		DTWA190	P.25
DFT045F	P.13	DFT087F	P.11
DFT060F	P.11	DFT129F	P.11
DFT060T	P.9	DTWA260	P.25
DFT083F	P.15	DFL303F	P.18
DFT120T	P.9	DFL404F	P.18
DFT127F	P.13	DFL126F	P.18
(FT127FD)		TD112D	P.28
DTD043	P.28		

Biểu tượng

	Nhiều tốc độ		Kiểu đảo chiều quay		Ổn định tốc độ điện tử		2 tốc độ điện tử
	Hãm bằng điện		Chức năng chống khởi động lại		Khởi động êm		Có đèn

Giới thiệu

Dòng máy DFL/DFT của Makita là gì?

>>> Nhằm đảm bảo tất cả các lần siết được thực hiện cùng với 1 lực siết để giữ được chất lượng sản phẩm. Dòng DFT / DFL của chúng tôi thường được sử dụng trong dây chuyền lắp ráp như ...

- Xe hơi
 - >Xe hơi phổ thông
 - >Xe tải
- Xe kéo
- Xe máy
- Xe điện
- Hệ thống điều hòa không khí
- Xe lửa
- Máy bay
- Máy bán hàng tự động
- Thiết bị điện gia dụng
- Lắp đặt tấm năng lượng mặt trời

Chỉ số cm là gì?

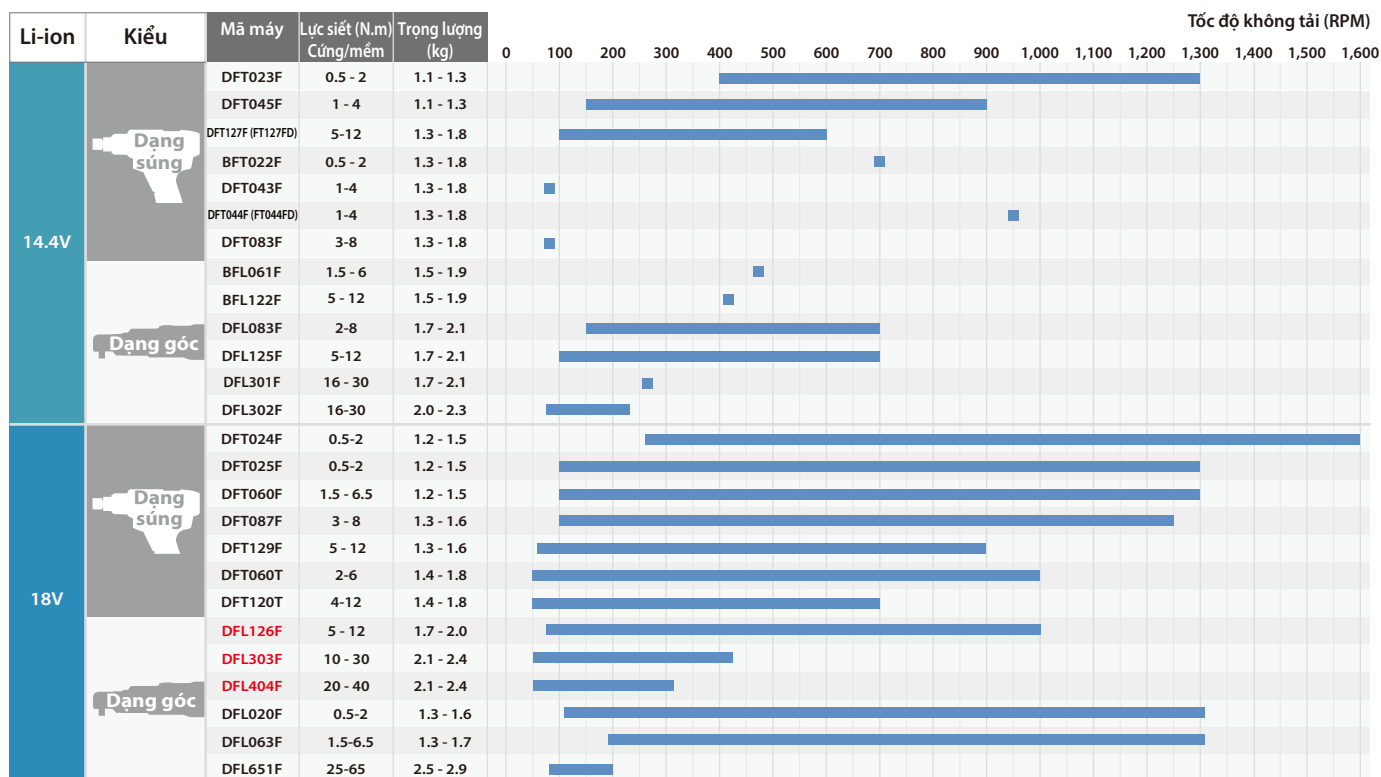
>>> Khả năng của máy được thể hiện bằng Cm.

Ví dụ: Dòng Makita DFT có chỉ số là $\pm 7\% \text{ Cm} > 1,67$

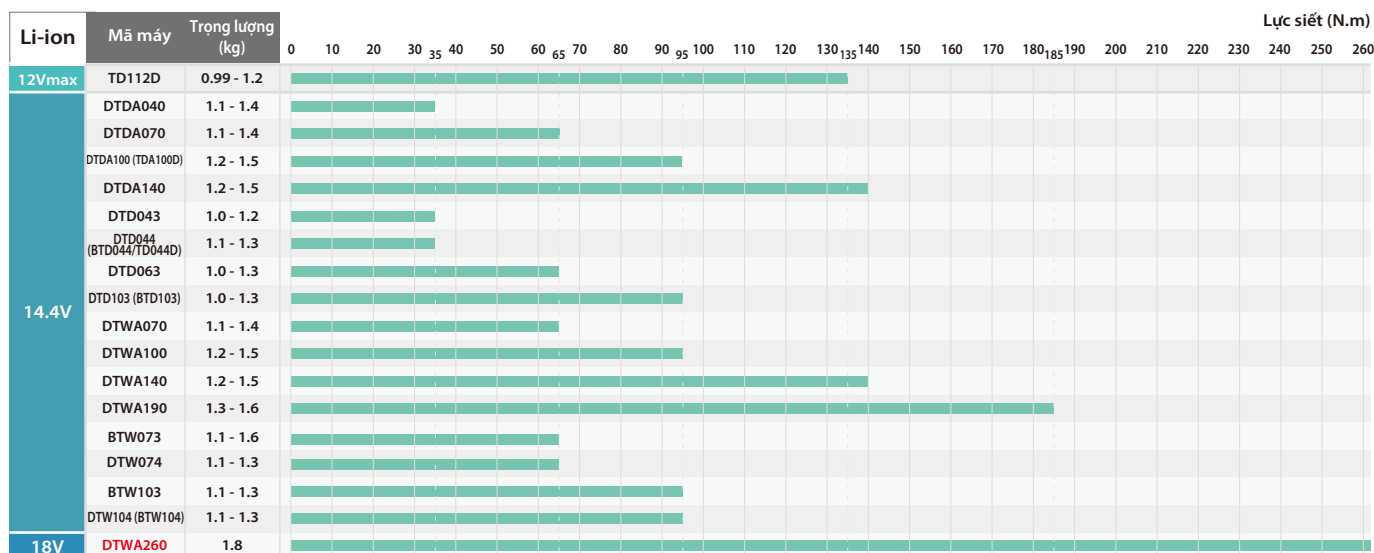
* Điều này đồng nghĩa với sai số lực siết 1/1.500.000 số lần siết.

Bảng lực siết máy Makita

Máy vặn vít, máy vặn vít góc



Máy vặn vít, máy siết bu lông



Máy vặn vít dùng pin

Lực siết độ chính xác cao

Được trang bị cảm biến mô-men xoắn, cho phép giá trị chính xác mô-men xoắn $\pm 5\%$, Cm / Cmk $\geq 1,67$ ở tốc độ không tải 50 vòng/phút thu được từ các thử nghiệm của chúng tôi được thực hiện theo ISO5393 và VDI / VDE2647.

* $\pm 10\%$, Cm / Cmk $\geq 1,67$ là giá trị độ chính xác mô-men xoắn của dòng FT / FL hiện tại của chúng tôi được trang bị ly hợp cơ khí.

Màn hình EL cơ bản

- Cung cấp độ tương phản cao và khả năng hiển thị tuyệt vời.
- Có thể hiển thị cài đặt máy và kết quả siết (mô-men xoắn / góc siết).
- Bằng cách nhập mật khẩu, bạn có thể chọn một chương trình siết được lưu trong máy, trong đó tối đa 8 chương trình có thể được lưu.

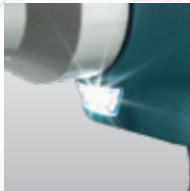


Tấm hiển thị lực siết

DFT060T 2-6 N·m
DFT120T 4-12 N·m



Đèn LED đôi



Công tắc kích hoạt một ngón tay

Đèn báo bảo trì

Tay cầm được thiết kế tiện dụng với tay cầm chắc chắn

Ứng dụng mới

- Kết quả siết có thể được hiển thị dưới dạng biểu đồ trên máy tính.
- Các thiết lập công cụ như tốc độ quay và mô-men siết có thể được thay đổi.



Dữ liệu siết có thể được lưu

Phán đoán OK / NOK và dữ liệu mô-men xoắn / góc cố định có thể được lưu trong công cụ (lên đến 1.000 bản ghi) và dữ liệu có thể được hiển thị / lưu trên PC bằng Ứng dụng chuyên dụng qua cáp USB.

Cài đặt lực siết bằng ứng dụng (Không cần công cụ đặc biệt để cài đặt mô-men xoắn)

Mô-men xoắn có thể được đặt bằng cách nhập các giá trị mong muốn từ ứng dụng.

Máy vận vít dùng pin



Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

Mã số 422828-0 (đỏ)



422829-8 (xanh)



422830-3 (vàng)



422827-2 (trong suốt)



Cáp USB

Mã số 661432-2



Kích thước



Thông số máy

Máy vận vít dùng pin DFT060TNZ 18V



2-6
N·m

Máy vận vít dùng pin DFT120TNZ 18V



4-12
N·m

Chuôi gài (Lực giác)	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")
Tốc độ không tải (RPM)	50 - 1,000	50 - 700
Lực siết	Cứng/mềm: 2 - 6 / 2 - 6 N·m	Cứng/mềm: 4 - 12 / 4 - 12 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A) hoặc thấp hơn	70 dB(A) hoặc thấp hơn
Kích thước (L x W x H)	không gồm pin: 206 x 72 x 215 mm với pin BL1815N / BL1820B: 206 x 75 x 247 mm với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 206 x 75 x 263 mm	không gồm pin: 206 x 72 x 215 mm với pin BL1815N / BL1820B: 206 x 75 x 247 mm với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 206 x 75 x 263 mm
Trọng lượng	1.4kg (BL1815N) - 1.8kg (BL1860B)	1.4kg (BL1815N) - 1.8kg (BL1860B)

Máy vặn vít dùng pin

Siết với độ chính xác cao

Giá trị chính xác mô-men xoắn: $\pm 10\%$, $\pm 3\sigma$, $C_m \geq 1,67$ thu được từ các thử nghiệm của chúng tôi được thực hiện theo ISO5393 và VDI / VDE2647.

Thay đổi lực siết bằng cách điều chỉnh tay cầm

Giá trị mô-men xoắn chỉ có thể được thay đổi bằng cách điều chỉnh tay cầm.



Tầm hiển thị lực siết

DFT024F / DFT025F	0.5-2 N·m
DFT060F	1.5-6.5 N·m
DFT087F	3-8 N·m
DFT129F	5-12 N·m

Đèn báo bảo trì

- Đèn LED màu vàng bắt đầu nhấp nháy để cho biết đã đạt đến số lượng vít được siết chặt.
- Chức năng dừng tự động cũng có thể được cài đặt trước.

Đèn báo LED lớn

Có đèn LED lớn để tăng khả năng hiển thị; lớn hơn những máy sản xuất hiện tại của chúng tôi.



Đèn LED đôi với chức năng sáng trước tắt sau



Công tắc kích hoạt bằng một ngón tay

Phạm vi tốc độ quay mở rộng

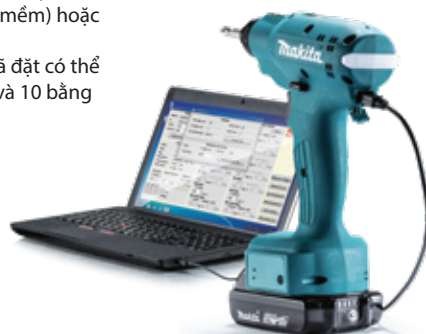
- Phạm vi tốc độ thấp mở rộng cho phép đặt mô-men xoắn đủ thấp để siết chặt các vít nhựa, vít kẹp ống, v.v. một cách chắc chắn nhưng nhẹ nhàng.
- Phạm vi tốc độ cao mở rộng rút ngắn thời gian Takt time - nhịp sản xuất (Thời gian tối đa mà sản phẩm cần được sản xuất để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.)

Phương pháp phát hiện ly hợp mới

Để tăng độ bền của hệ thống phát hiện ly hợp, phương pháp loại tiếp điểm sử dụng công tắc Micro đã được thay đổi thành phương pháp không tiếp xúc sử dụng cảm biến Hall.

Điều khiển tốc độ có thể lập trình

- Điều khiển tốc độ có thể được lập trình tùy thuộc vào loại khớp (khớp cứng hoặc khớp mềm) hoặc nhịp sản xuất.
- Chương trình kiểm soát tốc độ bạn đã đặt có thể được nhập vào máy từ Windows 7, 8 và 10 bằng kết nối USB.



Tay cầm được thiết kế tiện dụng với tay cầm chắc chắn

Tương thích với hệ thống Poka-yoke (chống lỗi)

Mô-đun có thể được tích hợp vào thân máy.

Ứng dụng mới với các chức năng được bổ sung

Các chức năng sau được thêm vào các chức năng của dòng máy DFT và DFL hiện tại

1 "Thời gian" và "Góc quay" đã được kích hoạt chuyển đổi bước trong chương trình điều khiển tốc độ, và bây giờ "Lực siết (= hiện tại)" được thêm vào.

2 "Clutch-up" đã được kích hoạt để hoàn thành việc siết chặt, và bây giờ "Thời gian", "Góc quay" và "Lực siết (= hiện tại)" được thêm vào.

3 Điều kiện lỗi có thể được thiết lập.

Máy vặn vít dùng pin

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

DFT024F / DFT025F / DFT060F

Màu: đỏ
Mã số 424985-0



Màu: xanh
Mã số 424986-8



Màu: vàng
Mã số 424987-6



Màu: xanh lá
Mã số 422378-5



Màu: trong suốt
Mã số 424984-2



DFT087F / DFT129F

Màu: đỏ
Mã số 422921-0



Màu: xanh
Mã số 422922-8



Màu: vàng
Mã số 422923-6



Màu: xanh lá
Mã số 422924-4



Màu: trong suốt
Mã số 422920-2



Đai ốc lục giác M28

Màu: đỏ
Mã số 457531-4



Màu: xanh
Mã số 457532-2



Màu: vàng
Mã số 457533-0



Tay cầm điều chỉnh

Mã số 765027-4



Móc treo

Mã số 281012-4



Cáp USB

Mã số 661432-2



Thông số máy

	Máy vặn vít dùng pin DFT024FNZ 18V	Máy vặn vít dùng pin DFT025FNZ 18V	Máy vặn vít dùng pin DFT060FNZ 18V	Máy vặn vít dùng pin DFT087FN1Z 18V	Máy vặn vít dùng pin DFT129FNZ 18V
					
	0.5-2 N·m	0.5-2 N·m	1.5-6.5 N·m	3-8 N·m	5-12 N·m
					
					
Chuôi gài (Lục giác)	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")
Tốc độ không tải (RPM)	260 - 1,600	100 - 1,300	100 - 1,300	100 - 1,250	70 - 900
Lực siết	Cứng/mềm: 0.5 - 2 / 0.5 - 2 N·m	Cứng/mềm: 0.5 - 2 / 0.5 - 2 N·m	Cứng/mềm: 1.5 - 6.5 / 1.5 - 6.5 N·m	Cứng/mềm: 3-8 / 3-8 N·m	Cứng/mềm: 5-12 / 5-12 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A) hoặc thấp hơn	70 dB(A) hoặc thấp hơn	70 dB(A) hoặc thấp hơn	71 dB(A)	71 dB(A)
Kích thước (L x W x H)	với pin BL1815N / BL1820B: 161 x 75 x 242 mm	với pin BL1815N / BL1820B: 161 x 75 x 242 mm	với pin BL1815N / BL1820B: 161 x 75 x 242 mm	với pin BL1820B: 179 x 81 x 242 mm	với pin BL1815N / BL1820B: 179 x 81 x 242 mm
	với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 161 x 75 x 258 mm	với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 161 x 75 x 258 mm	với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 161 x 75 x 258 mm	với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 179 x 75 x 258 mm	với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 179 x 75 x 258 mm
Trọng lượng	1.2kg (BL1815N) - 1.5kg (BL1860B)	1.2kg (BL1815N) - 1.5kg (BL1860B)	1.2kg (BL1815N) - 1.5kg (BL1860B)	1.3kg (BL1815N) - 1.6kg (BL1860B)	1.3kg (BL1815N) - 1.6kg (BL1860B)

Máy vặn vít dùng pin

Siết với độ chính xác cao

± 10%, ± 3σ, Cm≥1,67
(theo tiêu chuẩn VDE / VDI 2647)

Đèn LED đôi với chức năng sáng trước tắt sau

- Chiếu sáng rộng hơn so với đèn Job LED đơn, trong khi vẫn duy trì độ sáng.
- Với kết nối USB, độ sáng có thể được điều chỉnh trong Windows 7, 8 và 10. (Mạnh - Trung Bình - TẮT)



Công tắc kích hoạt bằng một ngón tay

Màu: xanh

Mã số 424975-3
184684-3 (10 cái/bộ)



Màu: vàng

Mã số 424974-5
184683-5 (10 cái/bộ)



Màu: đen

Mã số 424977-9
184686-9 (10 cái/bộ)



Đèn báo bảo trì

- Đèn LED nhấp nháy thông báo cho bạn biết khi số lượng vít được điều khiển đạt đến giá trị bạn đã cài đặt.
- Có thể được đặt để thông báo cho bạn khi máy dừng lại.

Đèn báo LED lớn

Có đèn LED lớn để tăng khả năng hiển thị; lớn hơn những máy sản xuất hiện tại của chúng tôi.



Tay cầm được thiết kế tiện dụng với tay cầm chắc chắn

Điều khiển tốc độ có thể lập trình

- Điều khiển tốc độ có thể được lập trình tùy thuộc vào loại khớp (khớp cứng hoặc khớp mềm) hoặc nhịp sản xuất.
- Chương trình kiểm soát tốc độ bạn đã đặt có thể được nhập vào máy từ Windows 7, 8 và 10 bằng kết nối USB.



Phụ kiện

Vòng 25

Màu: đỏ

Mã số 424976-1
184685-1 (10 cái/bộ)



Máy vặn vít dùng pin

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

Màu: đỏ
Mã số 424968-0



Màu: xanh
Mã số 424967-2



Màu: vàng
Mã số 424966-4



Màu: trong suốt
Mã số 424969-8



Màu: xanh lá
Mã số 422379-3



Vỏ bảo vệ cho phụ kiện chống phản lực

Màu: đỏ
Mã số 424972-9



Màu: xanh
Mã số 424971-1



Màu: vàng
Mã số 424970-3



Màu: trong suốt
Mã số 424973-7



Tay cầm

Mã số 193874-7



Tay cầm 37

Mã số 273443-1



Phụ kiện

Vỏ bảo vệ pin

Pin: BL1460A
Mã số 457041-1



Pin: BL1415N
Mã số 459711-8



Tay cầm điều chỉnh

Mã số 765027-4



Cáp USB

Mã số 661432-2



Bộ đầu chống phản lực M

Mã số 195231-5

Bộ đầu chống phản lực N

Mã số 195232-3



Móc treo

Mã số 281012-4



Kích thước



Thông số máy

Máy vặn vít dùng pin DFT023FNZ 14.4V



Máy vặn vít dùng pin DFT045FNZ 14.4V



Máy vặn vít dùng pin DFT127FNZ 14.4V (Số lượng có hạn) FT127FDNZ (Số lượng có hạn)



Chuôi gài (Lực giác)	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")
Tốc độ không tải (RPM)	400 - 1,300	150 - 900	100 - 600
Lực siết	Cứng/mềm: 0.5 - 2 / 0.5 - 2 N-m	Cứng/mềm: 1 - 4 / 1 - 4 N-m	Cứng/mềm: 5 - 12 / 5 - 12 N-m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A) hoặc thấp hơn	70 dB(A) hoặc thấp hơn	70 dB(A) hoặc thấp hơn
Kích thước	với pin BL1415N / BL1415NA:	với pin BL1415N / BL1415NA:	với pin BL1415N / BL1415NA:
(L x W x H)	159 x 72 x 232 mm	159 x 72 x 232 mm	190 x 72 x 237 mm
	với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 / BL1460A / BL1460B:	với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 / BL1460A / BL1460B:	với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 / BL1460A / BL1460B:
	159 x 72 x 249 mm	159 x 72 x 249 mm	190 x 72 x 254 mm
Trọng lượng	1.1kg (BL1415N) - 1.3kg (BL1460B)	1.1kg (BL1415N) - 1.3kg (BL1460B)	1.3kg (BL1415N) - 1.8kg (BL1460B)

Máy vặn vít dùng pin



Chức năng tự động dừng siết



Sử dụng pin Li-ion

Siết với độ chính xác cao × Hiệu suất cao

Siết với độ chính xác cao

$\pm 10\%$, $\pm 3\sigma$, $C_m \geq 1.67$

Giá trị mô-men xoắn chỉ có thể được thay đổi bằng cách điều chỉnh tay cầm.



Tầm hiển thị lực siết

DFT043F	1-4 N·m
DFT083F	3-8 N·m

Đèn LED tích hợp để hoạt động được chiếu sáng hơn

Công tắc đảo chiều kiểu nút nhấn có vị trí thuận tiện

Công tắc BẬT/TẮT

- Trì hoãn việc khởi động lại để ngăn ngừa tình trạng siết quá mức; trong 1 giây sau khi vít đã được siết chặt, động cơ không khởi động lại ngay cả khi vô tình kéo cò.
- Chức năng khởi động mềm để giảm sốc khi khởi động

Đèn báo và tiếng bip

Thông báo bằng mắt và âm thanh cho công nhân lắp ráp về phán đoán OK / NOK của mỗi quy trình siết.

Tay cầm có gờ chống trượt

Hệ thống dừng tự động

Đèn báo và tiếng bip cảnh báo công nhân lắp ráp bằng mắt và bằng âm thanh về việc giảm năng lượng pin. Nếu năng lượng pin giảm hơn nữa, động cơ sẽ tự động dừng lại để ngăn chặn việc siết không đủ lực NOK. (Xem hướng dẫn sử dụng để biết thông tin chi tiết về hoạt động của đèn và tiếng bip.)

Máy vận vít dùng pin

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

Màu: đỏ
Mã số 418425-8



Màu: xanh
Mã số 418424-0



Màu: vàng
Mã số 418423-2



Màu: trong suốt
Mã số 450331-1



Tay cầm

Mã số 193874-7



Vỏ bảo vệ cho phụ kiện chống phản lực

Màu: đỏ
Mã số A-51275



Màu: xanh
Mã số A-51269



Màu: vàng
Mã số A-51253



Màu: trong suốt
Mã số A-51281



Tay cầm 37

Mã số 273443-1



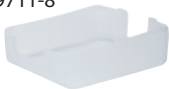
Phụ kiện

Vỏ bảo vệ pin

Pin: BL1460A
Mã số 457041-1



Pin: BL1415N
Mã số 459711-8



Tay cầm điều chỉnh

Mã số 765027-4



Móc treo

Mã số 281012-4



Bộ đầu chống phản lực M

Mã số 195231-5

Bộ đầu chống phản lực N

Mã số 195232-3



Kích thước



Thông số máy

Máy vận vít dùng pin

BFT022FZ 14.4V
(Số lượng có hạn)



Máy vận vít dùng pin

DFT043FZ 14.4V
(Số lượng có hạn)



Máy vận vít dùng pin
DFT044FZ (Số lượng có hạn)
FT044FDNZ 14.4V
(Số lượng có hạn)



Máy vận vít dùng pin

DFT083FZ 14.4V
(Số lượng có hạn)



Chuôi gài (Lực giác)	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")	6.35 mm (1/4")
Tốc độ không tải (RPM)	700	80	950	80
Lực siết	Cứng/mềm: 0.5 - 2/0.5 - 2 N-m	Cứng/mềm: 1 - 4 / 1 - 4 N-m	Cứng/mềm: 1 - 4 / 1 - 4 N-m	Cứng/mềm: 3 - 8 / 3 - 8 N-m
Độ rung	-	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	-	70 dB(A)	70 dB(A)	70 dB(A)
Kích thước (L x W x H)	200 x 74 x 235 mm	với pin BL1430/A: 200 x 72 x 255 mm	với pin BL1430/A: 200 x 74 x 255 mm	với pin BL1430/A: 200 x 72 x 255 mm
Trọng lượng	1.3kg (BL1415) - 1.8kg (BL1430)	1.5kg (BL1430)	1.5kg (BL1430)	1.5kg (BL1430)

Máy vận vít góc dùng pin

BFL061FZ 14.4V
(Số lượng có hạn)



Máy vận vít góc dùng pin

BFL122FZ 14.4V
(Số lượng có hạn)



Chuôi gài (Lực giác)	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
Tốc độ không tải (RPM)	470	410
Lực siết	Cứng/mềm: 1.5 - 6 / 1.5 - 6 N-m	Cứng/mềm: 5 - 12 / 5 - 12 N-m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A)	70 dB(A)
Kích thước (L x W x H)	405 x 74 x 98 mm	405 x 74 x 98 mm
Trọng lượng	1.5kg (BL1415) - 1.7kg (BL1430)	1.5kg (BL1415) - 1.7kg (BL1430)

Máy vặn vít góc dùng pin

Thay đổi lực siết bằng tay cầm điều chỉnh

Giá trị lực siết chỉ có thể được thay đổi bằng cách điều chỉnh tay cầm.



Điều khiển tốc độ có thể lập trình

- Điều khiển tốc độ có thể được lập trình tùy thuộc vào loại khớp (khớp cứng hoặc khớp mềm) hoặc thời gian takt.
- Chương trình kiểm soát tốc độ có thể bao gồm tối đa 6 bước.
- Chương trình kiểm soát tốc độ bạn đã đặt có thể được nhập vào máy từ PC chạy Windows (7/8/10) bằng kết nối USB.
- Cài đặt siết vào/tháo ra có sẵn ở mỗi một trong 6 bước.

Tấm hiển thị lực siết

DFL020F	0.5-2 N·m
DFL063F	1.5-6.5 N·m
DFL126F	5-12 N·m
DFL303F	10-30 N·m
DFL404F	20-40 N·m

Phương pháp phát hiện ly hợp mới

Để tăng độ bền của hệ thống phát hiện ly hợp, phương pháp loại tiếp điểm sử dụng công tắc Micro đã được thay đổi thành phương pháp không tiếp xúc sử dụng cảm biến Hall.

Đèn LED đôi với chức năng sáng trước tắt sau



Tăng cường khả năng hiển thị đèn LED

- Đèn LED được đặt để chiếu sáng về phía trước để người vận hành dễ dàng nhìn thấy và hiểu trạng thái cảnh báo hơn.
- Trạng thái và mô tả của LED giống như các máy hiện có.



DFL020F / DFL063F



DFL126F / DFL303F
DFL404F

Tương thích với hệ thống Poka-yoke (chống lỗi)

Mô-đun có thể được tích hợp vào thân máy.

Đèn báo bảo trì

- Đèn LED màu vàng bắt đầu nhấp nháy để cho biết đã đạt đến số lượng vít được siết chặt.
- Chức năng dừng tự động cũng có thể được cài đặt trước.

Thiết kế nhỏ gọn và nhẹ

- Bằng cách giảm kích thước từng bộ phận đến kích thước tối ưu cho máy mô-men xoắn thấp, chúng tôi đã giảm trọng lượng và chiều dài tổng thể để giảm sức ép trên cổ tay và bàn tay của người vận hành.
- Chiều cao trọng tâm và chiều cao đầu được hạ thấp để xử lý tốt hơn.

Hệ thống dừng tự động

Đèn báo và tiếng bíp cảnh báo công nhân lắp ráp bằng mắt và bằng âm thanh về việc giảm năng lượng pin. Nếu năng lượng pin giảm hơn nữa, động cơ sẽ tự động dừng lại để ngăn chặn siết không đủ lực NOK nhanh chóng. (Xem hướng dẫn sử dụng để biết thông tin chi tiết về hoạt động của đèn và tiếng bíp).

Được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu tương đồng

- Giá trị chính xác mô-men xoắn: $\pm 10\%$, $\pm 3\sigma$, $C_m \geq 1,67$ thu được từ các thử nghiệm của chúng tôi được thực hiện theo VDI / VDE2647.

Máy vặn vít góc dùng pin

Phụ kiện

Đầu bảo vệ

DFL020F / DFL063F

Màu: đỏ

Mã số 422512-7



Màu: xanh

Mã số 422511-9



Màu: vàng

Mã số 422514-3



Màu: xanh lá

Mã số 422513-5



Màu: trong suốt

Mã số 422510-1



DFL126F

Màu: đỏ

Mã số 422B25-0



Màu: xanh

Mã số 422B26-8



Màu: vàng

Mã số 422B27-6



Màu: xanh lá

Mã số 422B28-4



Màu: trong suốt

Mã số 422B24-2



DFL303F / DFL404F

Màu: đỏ

Mã số 422B30-7



Màu: xanh

Mã số 422B31-5



Màu: vàng

Mã số 422B32-3



Màu: xanh lá

Mã số 422B33-1



Màu: trong suốt

Mã số 422B29-2



Bảo vệ thân máy

DFL020F / DFL063F

Màu: đỏ

Mã số 422517-7



Màu: xanh

Mã số 422516-9



Màu: vàng

Mã số 422519-3



Màu: xanh lá

Mã số 422518-5



Màu: trong suốt

Mã số 422515-1



DFL126F / DFL303F / DFL404F

Màu: đỏ

Mã số 422B20-0



Màu: xanh

Mã số 422B21-8



Màu: vàng

Mã số 422B22-6



Màu: xanh lá

Mã số 422B23-4



Màu: trong suốt

Mã số 422B19-5



Móc treo

Mã số 281012-4

(chỉ DFL126F, DFL303F, DFL404F)



Tay cầm điều chỉnh

Mã số 765027-4



Cáp USB

Mã số 661432-2



Kích thước

DFL020F / DFL063F



DFL126F



DFL303F / DFL404F



Máy vặn vít góc dùng pin

Thông số máy

Máy vặn vít góc dùng pin

DFL020FZ 18V

(Số lượng có hạn)



LXT BL
MOTOR



0.5-2
N·m

Máy vặn vít góc dùng pin

DFL063FZ 18V



LXT BL
MOTOR



1.5-6.5
N·m

Chuôi gài (vuông)	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
Tốc độ không tải	100 - 1,300 v/p	180 - 1,300 v/p
Lực siết	Cứng / mềm: 0.5 - 2 / 0.5 - 2 N·m	Cứng / mềm: 1.5 - 6.5 / 1.5 - 6.5 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A)	70 dB(A)
Kích thước (L x W x H)	với pin BL1815N / BL1820B: 380 x 74 x 116 mm với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 397 x 74 x 116 mm	với pin BL1815N / BL1820B: 380 x 74 x 116 mm với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 397 x 74 x 116 mm
Trọng lượng	1.3 kg (BL1815N) - 1.6kg (BL1860B)	1.3kg (BL1815N) - 1.7kg (BL1860B)

Thông số máy

Máy vặn vít góc dùng pin

DFL126F 18V

new



LXT BL
MOTOR



5-12
N·m

Máy vặn vít góc dùng pin

DFL303FZ 18V

new



LXT BL
MOTOR



10-30
N·m

Máy vặn vít góc dùng pin

DFL404FZ 18V

new



LXT BL
MOTOR



20-40
N·m

Chuôi gài (vuông)	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
Tốc độ không tải	75 - 1,000 v/p	50 - 420 v/p	50 - 310 v/p
Lực siết	Cứng / mềm: 5 - 12 / 5 - 12 N·m	Cứng / mềm: 10 - 30 / 10 - 30 N·m	Cứng / mềm: 20 - 40 / 20 - 40 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	79 dB(A)	75 dB(A)	78 dB(A)
Kích thước (L x W x H)	với pin BL1815N / BL1820B: 408 x 81 x 116 mm với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 426 x 81 x 116 mm	với pin BL1815N / BL1820B: 456 x 81 x 116 mm với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 472 x 81 x 116 mm	với pin BL1815N / BL1820B: 456 x 81 x 116 mm với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 472 x 81 x 116 mm
Trọng lượng	1.7kg (BL1815N) - 2.0kg (BL1860B)	2.1kg (BL1815N) - 2.4kg (BL1860B)	2.1kg (BL1815N) - 2.4kg (BL1860B)

Máy vặn vít góc dùng pin

Đèn báo bảo trì

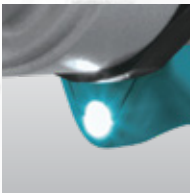
- Đèn LED màu vàng bắt đầu nhấp nháy để cho biết đã đạt đến số lượng vít được siết chặt.
- Chức năng dừng tự động cũng có thể được cài đặt trước.

Điều khiển tốc độ có thể lập trình

- Điều khiển tốc độ có thể được lập trình tùy thuộc vào loại khớp (khớp cứng hoặc khớp mềm) hoặc thời gian takt.
- Chương trình kiểm soát tốc độ có thể bao gồm tối đa 6 bước.
- Chương trình kiểm soát tốc độ bạn đã đặt có thể được nhập vào máy từ PC chạy Windows (7/8/10) bằng kết nối USB.
- Cài đặt siết vào / tháo ra ở mỗi một trong 6 bước.

Tấm hiển thị lực
DFL083F 2-8 N.m

Đèn LED đơn với chức năng sáng trước tắt sau



Hệ thống dừng tự động

Đèn báo và tiếng bíp cảnh báo công nhân lắp ráp bằng mắt và bằng âm thanh về việc giảm năng lượng pin. Nếu năng lượng pin giảm hơn nữa, động cơ sẽ tự động dừng lại để ngăn chặn siết không đủ lực NOK nhanh chóng. (Xem hướng dẫn sử dụng để biết thông tin chi tiết về hoạt động của đèn và tiếng bíp.)

Được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu tương đồng

- Giá trị chính xác mô-men xoắn: $\pm 10\%$, $\pm 3\sigma$, $Cm \geq 1,67$ thu được từ các thử nghiệm của chúng tôi được thực hiện theo VDI / VDE2647.

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

DFL083F



Màu: đỏ
Mã số 422279-7



Màu: xanh
Mã số 422280-2



Màu: vàng
Mã số 422281-0



Màu: trắng
Mã số 422282-8



Màu: đỏ
Mã số 455849-7



Màu: xanh
Mã số 455850-2



Màu: vàng
Mã số 455851-0



Màu: trắng
Mã số 455852-8

Bộ đầu chống phản lực

DFL083F/DFL204F

Mã số 199065-8



Tay cầm điều chỉnh

Mã số 765027-4



Móc treo

Mã số 281012-4



Kích thước

DFL083F / DFL125F



DFL302F



Máy vặn vít góc dùng pin

Thông số máy

Máy vặn vít góc dùng pin

DFL083FZ 14.4V



2-8
N·m

Máy vặn vít góc dùng pin

DFL125FZ 14.4V
(Số lượng có hạn)



5-12
N·m

Chuôi gài (Vuông)	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
Tốc độ không tải (RPM)	150 - 700	100 - 700
Lực siết	Cứng/mềm: 2 - 8 / 2 - 8 N·m	Cứng/mềm: 5 - 12 / 5 - 12 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	70 dB(A)	70 dB(A)
Kích thước (L x W x H)	với pin BL1415N: 464 x 74 x 98 mm với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 481 x 74 x 98 mm	với pin BL1415N: 464 x 74 x 98 mm với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 481 x 74 x 98 mm
Trọng lượng	1.7kg (BL1415N) - 2.1kg (BL1460A)	1.7kg (BL1415N) - 2.1kg (BL1460A)

Máy vặn vít góc dùng pin

DFL301FZ 14.4V
(Số lượng có hạn)



16-30
N·m

Máy vặn vít góc dùng pin

DFL302FZ 14.4V
(Số lượng có hạn)



16-30
N·m

Chuôi gài (Vuông)	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
Tốc độ không tải (RPM)	260	70 - 230
Lực siết	Cứng/mềm: 16 - 30 / 16 - 30 N·m	Cứng/mềm: 16 - 30 / 16 - 30 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	74 dB(A)	70 dB(A)
Kích thước (L x W x H)	477 x 72 x 98 mm	với pin BL1415N: 503 x 74 x 98 mm với pin BL1430 / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 520 x 74 x 98 mm
Trọng lượng	1.8kg (BL1415N) - 2.2kg (BL1460A)	2kg (BL1415N) - 2.3kg (BL1460A)

Máy vặn vít góc dùng pin

Lực siết chính xác cao

$\pm 10\%$, $\pm 3\sigma$, $C_m \geq 1,67$

Thay đổi lực siết bằng tay cầm điều chỉnh

Giá trị lực siết chỉ có thể được thay đổi bằng cách điều chỉnh tay cầm.



Đầu góc bằng thép cứng và nhỏ gọn với vỏ bảo vệ đàn hồi để vận hành không trơn trượt và bảo vệ bề mặt vật liệu.

Điều khiển tốc độ có thể lập trình

- Bằng cách cài đặt một ứng dụng chuyên dụng trên PC Windows của bạn, các chi tiết về điều khiển tốc độ có thể được lập trình tùy thuộc vào loại khớp nối (khớp cứng hoặc khớp mềm) hoặc thời gian takt.
- Chương trình kiểm soát tốc độ có thể bao gồm tối đa 6 bước
- Chương trình kiểm soát tốc độ bạn đã đặt có thể được nhập vào máy từ PC chạy Windows của bạn bằng kết nối USB.
- Cài đặt siết vào / tháo ra ở mỗi một trong 6 bước.

Đèn LED và còi báo



Đèn LED

Chiếu sáng trong vòng 10 giây sau khi hoàn thành vận vít.



Tay cầm được thiết kế công thái học

giảm sức ép cho người vận hành đồng thời mang lại cảm giác cầm nắm chắc chắn ngay cả khi độ rung cao được chuyển đến tay người vận hành.



Lực siết tối đa cao 65 N·m

DFL651F được thiết kế để cung cấp mô-men xoắn cao - lên đến 65 N·m, thường được yêu cầu bởi không chỉ các nhà sản xuất ô tô mà còn các nhà sản xuất thiết bị xây dựng.

Đèn báo bảo trì

- Đèn LED màu vàng bắt đầu nhấp nháy để cho biết đã đạt đến số lượng vít được siết chặt.
- Chức năng dừng tự động cũng có thể được cài đặt trước.

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

Màu: đỏ
Mã số 455845-5

Màu: xanh
Mã số 455846-3

Màu: vàng
Mã số 455847-1

Màu: trắng
Mã số 455848-9



Máy bắt vít dùng pin/Máy siết bu lông dùng pin

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

Màu: đỏ
Mã số 455849-7



Màu: xanh
Mã số 455850-2



Màu: vàng
Mã số 455851-0



Màu: trắng
Mã số 455852-8



Vỏ bảo vệ

Màu: đỏ
Mã số 455891-8



Màu: xanh
Mã số 455892-6



Màu: vàng
Mã số 455893-4



Màu: trắng
Mã số 455894-2



Màu: đen
Mã số 455890-0



Phụ kiện

Vỏ bảo vệ pin

Pin: BL1815N / BL1820B
Mã số 459937-2

Pin: BL1830B / BL1840B
BL1850B / BL1860B
Mã số 459938-0



Bộ đầu chống phản lực

Mã số 197045-8



Tay cầm điều chỉnh

Mã số 765027-4



Kích thước



Thông số máy

Máy vặn vít góc dùng pin
DFL651FZ 18V



25-65
N·m

Chuôi gài *(Vuông)	9.5 / 12.7 mm (3/8 / 1/2")
Tốc độ không tải (RPM)	80 - 200
Lực siết	Cứng/mềm: 25 - 65 / 25 - 65 N·m
Độ rung	Siết không búa: 2.5 m/s ² hoặc thấp hơn
Độ ồn âm thanh	72 dB(A)
Kích thước	với pin BL1815N / BL1820B:
(L x W x H)	583 x 75 x 116 mm
	với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B:
	600 x 75 x 116 mm
Trọng lượng	2.5kg (BL1815N) - 2.9kg (BL1860B)

*kèm theo chuôi gài 9.5mm, để sử dụng chuôi gài 12.7mm cần mua thêm trục 143715-7.

Máy bắt vít dùng pin/Máy siết bu lông dùng pin



Chức năng tự động dừng siết

Giảm thiểu sự dao động của cốt máy

Thiết kế mới với ổ bi kép giúp giảm sự rung lắc cho cốt máy.



Hệ thống ngắt pin tự động

Khi dung lượng pin thấp hơn, động cơ sẽ tự động dừng để tránh việc siết không hoàn chỉnh.

Chức năng ngắt đập tự động

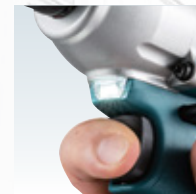
- Khi đạt đến thời gian siết định sẵn sau khi vít đã được lắp vào vị trí, hệ thống ngắt đập tự động sẽ dừng động cơ để ngăn chặn tình trạng siết lỏng và siết quá mức.
- Có thể cài đặt thời gian siết bằng PC.



Đèn LED lớn

Có đèn LED lớn ở phía sau của vỏ động cơ để tăng khả năng hiển thị.

Đèn LED đôi với chức năng sáng trước tắt sau



Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

DTDA040 / DTDA070 / DTWA070

Mã số
459404-7 (đỏ)

Mã số
459405-5 (xanh)

Mã số
459406-3 (vàng)

Mã số
459407-1 (xanh lá)

Mã số
459997-4 (xanh lá-D)

Mã số
459408-9 (trong suốt)

DTDA100 / DTDA140 / DTWA100 / DTWA140 / DTWA190

Mã số
459409-7 (đỏ)

Mã số
459410-2 (xanh)

Mã số
459411-0 (vàng)

Mã số
459412-8 (xanh lá)

Mã số
459998-2 (xanh lá-D)

Mã số
459413-6 (trong suốt)



Vỏ bảo vệ

DTA260

Mã số
413B75-6 (trong suốt)



Móc treo

Mã số 281012-4



Cáp USB

Mã số 661432-2



Máy bắt vít dùng pin/Máy siết bu lông dùng pin

Kích thước

DTDA040/DTDA070: 139 mm
DTDA100/DTDA140: 146 mm



Thông số máy

Máy bắt vít dùng pin

DTDA040Z 14.4V



LXT BL MOTOR



35
N-m

Khả năng	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M10 (3/16 - 3/8") Ốc đầu hời cao: M5 - M8 (3/16 - 5/16") Thép: 22 mm (7/8")
Tốc độ không tải	0 - 2,400 v/p
Tốc độ đập	0 - 3,700 l/p
Lực siết tối đa	35 N-m
Độ rung	Siết ở công suất máy tối đa: 4.5 m/s ²
Độ ồn áp suất	93 dB(A)
Độ ồn động cơ	101 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415N: 139 x 74 x 239 mm
(L x W x H)	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 139 x 74 x 256 mm
Trọng lượng	1.1kg (BL1415N) - 1.4kg (BL1460A)

Thông số máy

Máy bắt vít dùng pin

DTDA070Z 14.4V



LXT BL MOTOR



65
N-m

Máy bắt vít dùng pin

DTDA100Z 14.4V
TDA100DZ (Số lượng có hạn)



LXT BL MOTOR



95
N-m

Máy bắt vít dùng pin

DTDA140Z 14.4V



LXT BL MOTOR



140
N-m

Khả năng	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2") Ốc đầu hời cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8") Thép: 22 mm (7/8")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2") Ốc đầu hời cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8") Thép: 22 mm (7/8")	Ốc tiêu chuẩn: M6 - M16 (1/4 - 5/8") Ốc đầu hời cao: M6 - M12 (1/4 - 1/2") Thép: 22 mm (7/8")
Tốc độ không tải	0 - 2,500 v/p	0 - 2,700 v/p	0 - 2,700 v/p
Tốc độ đập	0 - 3,700 l/p	0 - 3,300 l/p	0 - 3,300 l/p
Lực siết tối đa	65 N-m	95 N-m	140 N-m
Độ rung	Siết ở công suất máy tối đa: 8.0 m/s ²	Siết ở công suất máy tối đa: 7.5 m/s ²	Siết ở công suất máy tối đa: 8.5 m/s ²
Độ ồn áp suất	95 dB(A)	97 dB(A)	97 dB(A)
Độ ồn động cơ	103 dB(A)	105 dB(A)	105 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415N: 139 x 74 x 239 mm	với pin BL1415N: 146 x 74 x 239 mm	với pin BL1415N: 146 x 74 x 239 mm
(L x W x H)	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 139 x 74 x 256 mm	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 146 x 74 x 256 mm	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 146 x 74 x 256 mm
Trọng lượng	1.1kg (BL1415N) - 1.4kg (BL1460A)	1.2kg (BL1415N) - 1.5kg (BL1460A)	1.2kg (BL1415N) - 1.5kg (BL1460A)

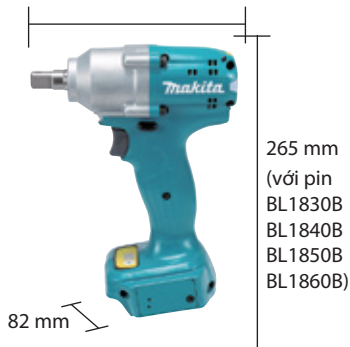
Máy bắt vít dùng pin/Máy siết bu lông dùng pin

Kích thước

DTWA070: 144 mm DTWA100: 151mm
DTWA140/DTWA190: 158 mm



DTWA260: 161 mm



Thông số máy

Máy siết bu lông dùng pin

DTWA070Z 14.4V



LXT BL MOTOR



65 N-m

Máy siết bu lông dùng pin

DTWA100Z 14.4V



LXT BL MOTOR



95 N-m

Cốt	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
Khả năng	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")
	Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")
Tốc độ không tải	0 - 2,500 v/p	0 - 2,700 v/p
Tốc độ đập	0 - 3,700 l/p	0 - 3,300 l/p
Lực siết tối đa	65 N-m	95 N-m
Độ rung	Siết ở công suất máy tối đa: 9.0 m/s ²	Siết ở công suất máy tối đa: 8.5 m/s ²
Độ ồn áp suất	92 dB(A)	93 dB(A)
Độ ồn động cơ	103 dB(A)	104 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415N: 144 x 74 x 239 mm	với pin BL1415N: 151 x 74 x 239 mm
(L x W x H)	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 144 x 74 x 256 mm	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 151 x 74 x 256 mm
Trọng lượng	1.1kg (BL1415N) - 1.4kg (BL1460A)	1.2kg (BL1415N) - 1.5kg (BL1460A)

Thông số máy

Máy siết bu lông dùng pin

DTWA140Z 14.4V



LXT BL MOTOR



140 N-m

Máy siết bu lông dùng pin

DTWA190Z 14.4V



LXT BL MOTOR



185 N-m

Máy siết bu lông dùng pin

DTWA260Z 18V new



LXT BL MOTOR



260 N-m

Cốt	12.7 mm (1/2")	12.7 mm (1/2")	12.7 mm (1/2")
Khả năng	Ốc tiêu chuẩn: M6 - M16 (1/4 - 5/8")	Ốc tiêu chuẩn: M8 - M16 (5/16 - 5/8")	Ốc tiêu chuẩn: M14 - M20 (9/16 - 3/4")
	Ốc đàn hồi cao: M6 - M12 (1/4 - 1/2")	Ốc đàn hồi cao: M8 - M14 (5/16 - 9/16")	Ốc đàn hồi cao: M10 - M16 (3/8 - 5/8")
Tốc độ không tải	0 - 2,700 v/p	0 - 2,600 v/p	0-2,800 v/p
Tốc độ đập	0 - 3,300 l/p	0 - 3,000 l/p	0 - 3,400 l/p
Lực siết tối đa	140 N-m	185 N-m	260 N-m
Độ rung	Siết ở công suất máy tối đa: 10.0 m/s ²	Siết ở công suất máy tối đa: 10.5 m/s ²	Siết ở công suất máy tối đa: 15.5 m/s ²
Độ ồn áp suất	96 dB(A)	95 dB(A)	99 dB(A)
Độ ồn động cơ	107 dB(A)	106 dB(A)	107 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415N: 158 x 74 x 239 mm	với pin BL1415N: 158 x 74 x 239 mm	với pin BL1830B / BL1840B / BL1850B / BL1860B: 161 x 82 x 265 mm
(L x W x H)	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 158 x 74 x 256 mm	với pin BL1430(B) / BL1440 / BL1450 / BL1460B: 158 x 74 x 256 mm	
Trọng lượng	1.2kg (BL1415N) - 1.5kg (BL1460A)	1.3kg (BL1415N) - 1.6kg (BL1460A)	1.8kg (BL1860B)

Máy bắt vít dùng pin/Máy siết bu lông dùng pin



Dòng máy bắt vít với "hệ thống ổn định lực siết."

Máy bắt vít siêu nhẹ "1kg"^{*1}

Hệ thống ngắt pin tự động để tránh việc siết dang dở.

Siêu nhẹ

1.0kg^{*1}

(Gồm pin)

Gọn

144^{*2}
mm

(Tổng chiều dài)

^{*1} DTD043/DTD063/DTD103 (khi sử dụng với BL1415NA)

^{*2} Tất cả các dòng máy bắt vít dùng pin

Phụ kiện

Vỏ bảo vệ

DTD043

Mã số 454422-0 (đỏ)



Mã số 454420-4 (xanh)



Mã số 454421-2 (trong suốt)



TD112D

Mã số 422718-7 (trong suốt)



Vỏ bảo vệ pin

DTD043

Pin: BL1460A

Mã số 457041-1



Pin: BL1041

Mã số 413F00-1



Pin: BL1016 / BL1021B

Mã số 413F99-0



Móc treo

TD112D

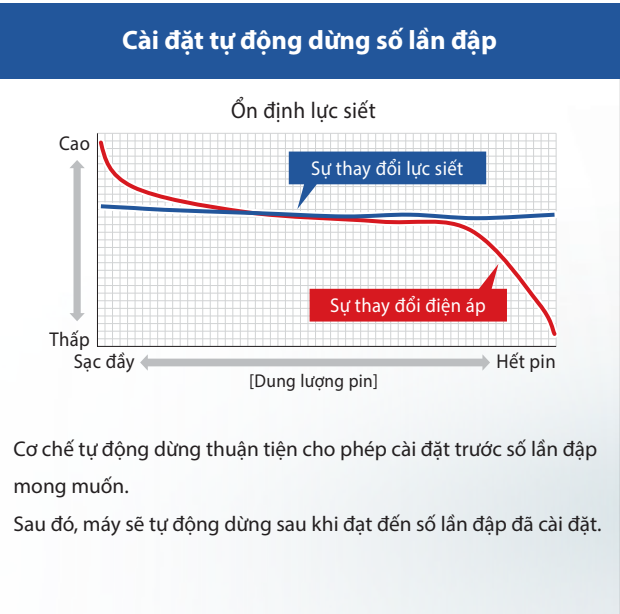
Mã số 281012-4



Máy bắt vít dùng pin/Máy siết bu lông dùng pin

"Hệ thống ổn định lực siết"^{*3}

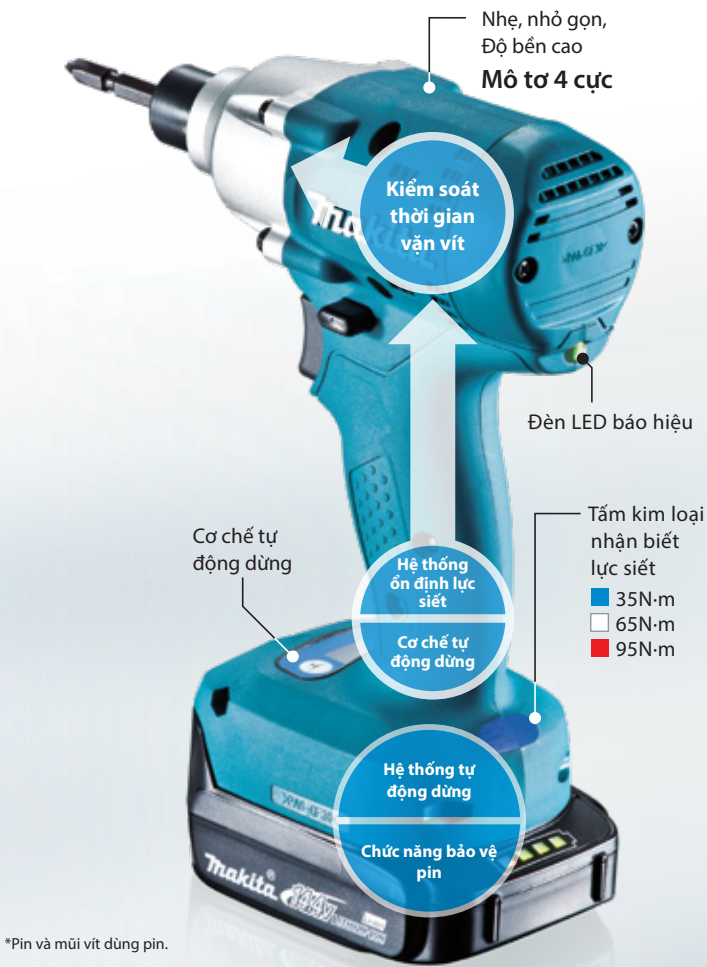
HỆ THỐNG HIỆU CHỈNH LỰC SIẾT CAO CẤP



Cơ chế tự động dừng để tránh việc siết đang dở

Máy sẽ tự động dừng khi dung lượng pin giảm xuống dưới 20% đối với BL1430A hoặc 15% đối với BL1415NA để ngăn ngừa tình trạng siết không đủ lực. Hãy sạc pin hoặc sử dụng một pin mới đã được sạc đầy.

^{*3} DTD044/DTW074/DTW104 [với chức năng tự động dừng]



Kích thước

DTD044
DTD043/ DTD063
DTD103



TD112D



DTW074/ DTW104



Máy bắt vít dùng pin/Máy siết bu lông dùng pin

Thông số máy

Máy bắt vít dùng pin 14.4V

DTD044Z (Số lượng có hạn)
BTD044Z (Số lượng có hạn)
TD044DNZ (Số lượng có hạn)



Máy bắt vít dùng pin 14.4V

DTD043Z 14.4V



Máy bắt vít dùng pin 14.4V

DTD063Z 14.4V



Khả năng	Ốc máy: M4 - M8 (5/32 - 5/16") Ốc tiêu chuẩn: M5 - M10 (3/16 - 3/8") Ốc đàn hồi cao: M5 - M6 (3/16 - 1/4") ---	Ốc máy: M4 - M8 (5/32 - 5/16") Ốc tiêu chuẩn: M5 - M10 (3/16 - 3/8") Ốc đàn hồi cao: M5 - M6 (3/16 - 1/4") Thép: 22 mm (7/8")	Ốc máy: M4 - M8 (5/32 - 5/16") Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2") Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8") Thép: 22 mm (7/8")
Tốc độ không tải (RPM)	0 - 2,300	0 - 2,300	0 - 2,500
Tốc độ đập (IPM)	0 - 3,500	0 - 3,500	0 - 3,500
Lực siết tối đa	35 N·m	35 N·m	65 N·m
Độ rung	Siết ở công suất máy tối đa: 5.0 m/s ²	Siết ở công suất tối đa của máy: 5.0 m/s ²	Siết ở công suất tối đa của máy: 7.0 m/s ²
Độ ồn áp suất	89 dB(A)	89 dB(A)	91 dB(A)
Độ ồn động cơ	100 dB(A)	100 dB(A)	102 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm
(L x W x H)	với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm	với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm	với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm
Trọng lượng	1.0kg (BL1415NA)	1.0kg (BL1415NA)	1.0kg (BL1415NA)

Máy bắt vít dùng pin 14.4V

DTD103Z 14.4V
BTD103Z (Số lượng có hạn)



Máy bắt vít dùng pin 12V max

TD112DZ 12V max



Khả năng	Ốc máy: M4 - M8 (5/32 - 5/16") Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2") Ốc đàn hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8") Thép: 22 mm (7/8")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M14 (3/16 - 9/16") Ốc đàn hồi cao: M5 - M12 (3/16 - 1/2") -
Tốc độ không tải (RPM)	0 - 2,700	Cứng/mềm: 0 - 3,000 / 0 - 2,000
Tốc độ đập (IPM)	0 - 3,500	Cứng/mềm: 0 - 3,900 / 0 - 3,300
Lực siết tối đa	95 N·m	Cứng/mềm: 135 N·m/80 N·m
Độ rung	Siết ở công suất tối đa của máy: 8.5 m/s ²	Siết ở công suất tối đa của máy: 10.9 m/s ²
Độ ồn áp suất	93 dB(A)	93 dB(A)
Độ ồn động cơ	104 dB(A)	104 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm	với pin BL1016/BL1021B: 145 x 64 x 221 mm
(L x W x H)	với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm	với pin BL1041B: 145 x 64 x 240 mm
Trọng lượng	1.0kg (BL1415NA)	0.99kg (BL1016) - 1.2kg (BL1041B)

Máy siết bu lông dùng pin
DTW074Z 14.4V



Máy siết bu lông dùng pin
BTW073Z 14.4V
(Số lượng có hạn)



Máy siết bu lông dùng pin
DTW104Z 14.4V
BTW103Z / BTW104Z
(Số lượng có hạn) (Số lượng có hạn)



Khả năng	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")	9.5 mm (3/8")
	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")	Ốc tiêu chuẩn: M5 - M12 (3/16 - 1/2")
	Ốc đũa hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc đũa hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")	Ốc đũa hồi cao: M5 - M10 (3/16 - 3/8")
Tốc độ không tải (RPM)	0 - 2,500	0 - 2,500	0 - 2,700
Tốc độ đập (IPM)	0 - 3,500	0 - 3,500	0 - 3,500
Lực siết tối đa	65 N·m	65 N·m	95 N·m
Độ rung	Siết ở công suất tối đa của máy: 8.0 m/s ²	-	Siết ở công suất tối đa của máy: 8.5 m/s ²
Độ ồn áp suất	91 dB(A)	-	92 dB(A)
Độ ồn động cơ	102 dB(A)	-	103 dB(A)
Kích thước	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm	với pin BL1415NA: 144 x 74 x 216 mm
(L x W x H)	với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm		với pin BL1430A: 144 x 74 x 234 mm
Trọng lượng	1.1kg (BL1415NA)	1.1kg (BL1415NA)	1.1kg (BL1415NA)

Pin Li-ion & Biểu Đồ Tham Chiếu Thời Gian Nạp Điện Tương Thích

18V Lithium-ion		14.4V Lithium-ion		Sạc nhanh		Sạc tiêu chuẩn		Sạc tiêu chuẩn		Sạc giá tiết kiệm	
DC1860B (197422-4) (Hiện thị mức pin) (Trọng lượng: 0.66 Kg)		DC1860B (197709-4) (Hiện thị mức pin) (Trọng lượng: 0.53 Kg)		DC1860A (632G42-4) (Hiện thị mức pin) (Trọng lượng: 0.53 Kg)		DC1860A (196933-6) (Trọng lượng: 1.1 Kg)		DC1860A (194533-6) (Trọng lượng: 0.7 Kg)		DC1860A (19621-9) (Chỉ dùng sạc trên xe tải) (Trọng lượng: 1.0 Kg)	
6.0 Ah		5.0 Ah		55phút		1-2 pin 130phút		3 - 4 pin 260phút		130phút	
5.0 Ah		3.0 Ah		45phút		110phút		220phút		110phút	
3.0 Ah		2.0 Ah		22phút		60phút		120phút		60phút	
2.0 Ah		1.5 Ah		24phút		45phút		90phút		45phút	
1.5 Ah		1.5 Ah		15phút		30phút		60phút		30phút	
1.5 Ah		1.5 Ah		15phút		30phút		60phút		40phút	

12Vmax		Sạc nhanh		Sạc tiêu chuẩn	
DC10SB (197363-4) (Trọng lượng: 0.63 Kg)		DC10WD (197363-4) (Trọng lượng: 0.33 Kg)			
5.0Ah BL1050B (1913G0-9) (Trọng lượng: 0.31 Kg)		75phút		160phút	
4.0Ah BL1041B (197406-2) (Trọng lượng: 0.38 Kg)		60phút		130phút	
2.0Ah BL1021B (197396-9) (Trọng lượng: 0.21 Kg)		30phút		70phút	
1.5Ah BL1016 (197393-5) (Trọng lượng: 0.21 Kg)		22phút		50phút	

29

Bảng pin tương thích với máy

Máy vận vít, máy vận vít góc

Mã máy	18V						14.4V					12V MAX		
	6.0 Ah BL1860B	5.0 Ah BL1850B	4.0 Ah BL1840B	3.0 Ah BL1830B	2.0 Ah BL1820B	1.5 Ah BL1815N	6.0 Ah		3.0 Ah BL1430B	1.5 Ah		4.0 Ah BL1041B	2.0 Ah BL1021B	1.5 Ah BL1016
DFT024F	○	○	○	○	○	○								
DFT025F	○	○	○	○	○	○								
DFT060F	○	○	○	○	○	○								
DFT087F	○	○	○	○	○	○								
DFT129F	○	○	○	○	○	○								
DFT060T	○	○	○	○	○	○								
DFT120T	○	○	○	○	○	○								
DFL126F	○	○	○	○	○	○								
DFL303F	○	○	○	○	○	○								
DFL404F	○	○	○	○	○	○								
DFL020F	○	○	○	○	○	○								
DFL063F	○	○	○	○	○	○								
DFL651F	○	○	○	○	○	○								
DFT023F							○	○	○	○	○			
DFT045F							○	○	○	○	○			
DFT127F/FT127FD							○	○	○	○	○			
BFT022F							○	○	○	○	○			
DFT043F							○	○	○	○	○			
DFT044F/FT044FD							○	○	○	○	○			
DFT083F							○	○	○	○	○			
BFL061F							○	○	○	○	○			
BFL122F							○	○	○	○	○			
DFL083F							○	○	○	○	○			
DFL125F							○	○	○	○	○			
DFL301F							○	○	○	○	○			
DFL302F							○	○	○	○	○			

Máy bắt vít

Mã máy	18V						14.4V					12V MAX		
	6.0 Ah BL1860B	5.0 Ah BL1850B	4.0 Ah BL1840B	3.0 Ah BL1830B	2.0 Ah BL1820B	1.5 Ah BL1815N	6.0 Ah		3.0 Ah BL1430B	1.5 Ah		4.0 Ah BL1041B	2.0 Ah BL1021B	1.5 Ah BL1016
DTDA040							○	○	○	○	○			
DTDA070							○	○	○	○	○			
DTDA100 (TDA100D)							○	○	○	○	○			
DTDA140							○	○	○	○	○			
DTD043								○			○			
DTD044 (TD044D)								○			○			
BTD044								○			○			
DTD063								○			○			
DTD103								○			○			
BTD103								○			○			
TD112D												○	○	○

Máy siết bu lông

Mã máy	18V						14.4V				
	6.0 Ah BL1860B	5.0 Ah BL1850B	4.0 Ah BL1840B	3.0 Ah BL1830B	2.0 Ah BL1820B	1.5 Ah BL1815N	6.0 Ah		3.0 Ah BL1430B	1.5 Ah	
DTWA070							○	○	○	○	○
DTWA100							○	○	○	○	○
DTWA140							○	○	○	○	○
DTWA190							○	○	○	○	○
BTW073								○			○
DTW074								○			○
BTW103								○			○
DTW104								○			○
BTW104								○			○
DTW104								○			○
DTWA260	○	○	○								

CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH DỤNG CỤ ĐIỆN & PIN CẦM TAY MAKITA

QUY ĐỊNH BẢO HÀNH

- Chế độ bảo hành chỉ được áp dụng cho các sản phẩm chính hãng Makita được nhập và phân phối bằng con đường chính thức tại thị trường Việt Nam.
- Tất cả các sản phẩm dụng cụ điện cầm tay Makita đều được bảo hành nếu máy hư hỏng do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất.
- Chỉ có trung tâm bảo hành ủy nhiệm Makita mới có quyền sửa chữa bảo hành. Máy hư gửi đến trung tâm bảo hành phải còn nguyên vẹn chưa tháo ráp.
- Chế độ bảo hành sẽ được áp dụng cho tất cả các sản phẩm Makita – Maktec – MT đã được cập nhật vào hệ thống quản lý bảo hành Makita, có đầy đủ thông tin và chứng minh được ngày mua sản phẩm đến Makita.
- Thời hạn bảo hành:
 - Sản phẩm được bảo hành **12 tháng** kể từ ngày mua (tính từ ngày 10/2/2023): Máy dùng pin Li-Ion CXT, LXT, XGT, G tiết kiệm, pin & sạc Li-Ion CXT, LXT, XGT, G tiết kiệm, các sản phẩm máy dùng điện AC (trừ máy thổi nóng, máy dùng điện MT).
 - Các sản phẩm được bảo hành trong vòng **6 tháng** kể từ ngày mua (tính từ ngày 10/2/2023): Máy dùng pin Ni-CD, Ni-MH, pin & sạc Ni-CD, Ni-MH, máy cân mực, máy đo khoảng cách, máy thổi nóng dùng điện, máy dùng điện MT (tính từ ngày 01/01/2025), máy bắn đinh dùng hơi, máy chạy xăng (2st, 4st).

1. Điều kiện bảo hành Pin và Sạc
 - Chế độ bảo hành chỉ được áp dụng cho các sản phẩm chính hãng Makita được nhập khẩu và phân phối chính thức tại thị trường Việt Nam.
 - Pin và sạc Ni-CD, Ni-MH bảo hành 6 tháng.
 - Pin và sạc Li-Ion (CXT, LXT, XGT, G tiết kiệm) bảo hành 12 tháng (Áp dụng cho khách hàng mua máy có Phiếu Bảo Hành bắt đầu từ ngày 10/02/2023).
 - Pin được bảo hành phải còn nguyên tem niêm phong.
 - Đối với dòng pin Li-Ion (LXT, XGT) khi kiểm tra pin phải có số lần sạc từ 1 trở lên. Trường hợp số lần sạc hiển thị bằng 0 (pin mới) của hàng phải gửi về Makita.
 2. Không áp dụng bảo hành đối với các trường hợp sau
 - Tự ý sửa chữa cải tạo lại pin, thay đổi kết cấu so với thiết kế ban đầu, sử dụng sai mục đích ...
 - Pin bị nứt vỡ do quá trình vận chuyển hoặc sử dụng gây ra. Vật lạ rơi vào pin, hoặc do sử dụng sạc không chính hãng Makita.
 - Xả pin (cạn quá mức 50% trở lên) hoặc (sử dụng quá tải 50% trở lên) (thông số trên bộ kiểm tra pin).
 - Pin bị ngập nước, hỏa hoạn dẫn đến hỏng pin.
 - Pin bị hỏng do bảo quản ở nhiệt độ cao, nóng ẩm hoặc để gần các vật liệu ăn mòn cao như hóa chất axit.
 - Pin đóng, pin giả Makita.
 - Không có phiếu bảo hành hoặc hóa đơn bán hàng.
- * Trường hợp nghi ngờ Pin bị ngập nước hoặc Pin hiển thị số lần sạc bằng 0 trên bộ kiểm tra pin. Cửa hàng hãy gửi pin về các Trung tâm dịch vụ Makita gần nhất để được hướng dẫn bảo hành.
- *AVT có nghĩa là sản phẩm có cơ chế giám sát động sinh ra trong khi sử dụng. Đối tượng là sản phẩm có ghi logo AVT ở trên catalogue.**

KHÔNG ÁP DỤNG BẢO HÀNH ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP SAU:

- Các bộ phận hao mòn tự nhiên: Bạc đạn, Công tắc, Chổi than, Ổ chổi than, Dây điện, Vỏ máy, Lò xo, Đai ốc, Đế máy, Vòng gài chữ C, Nắp chắn gió, Vòng đệm, Piston, Thước dẫn máy bắn đinh, Đầu khoan, Trục máy, Cần gạt đảo chiều, Vỏ chứa nhôm, Cùm giữ mũi khoan, Bộ kẹp lưới, Hộp chứa bạc đạn, Nút bật công tắc, Ốc vít, Chân nhôm, Dây curoa, Bộ Ốp lưới, Kẹp nhám, Súng xịt rửa, Dây xịt rửa, Nhông bắt xích.
 - Trường hợp lạm dụng máy, quá tải, cấm nhám nguồn điện (dẫn đến cháy đen Rotor, Stator), máy bị rơi vỡ, va đập, máy bị hư hỏng do các loại vật lạ lọt vào, sử dụng trong môi trường nước.
 - Tự ý sửa chữa, cải tạo trên máy.
 - Không thay thế phụ kiện linh kiện chính hãng Makita trong quá trình sử dụng sản phẩm.
 - Nứt vỡ do quá trình vận chuyển và sử dụng gây ra.
 - Sử dụng sai quy cách, bất cẩn, hư hỏng do thiên tai hoặc bất kỳ tai nạn nào khác.
 - Điện thế không ổn định, sử dụng dây dẫn dài và nhỏ.
 - Không tuân thủ tài liệu hướng dẫn, sử dụng máy.
 - Phụ tùng đã được bảo hành 01 lần trong thời gian bảo hành.
 - Khách hàng không điền đầy đủ tên Model, số seri, ngày mua và thông tin liên lạc người sử dụng trên phiếu bảo hành.
 - Cố ý thay đổi nội dung của phiếu bảo hành hoặc sao chép mà không có sự chấp thuận của Makita.
- Chú ý:
- Khách hàng chịu chi phí vận chuyển máy được bảo hành (nếu có).
 - Nếu mất phiếu bảo hành Makita sẽ không cấp lại.

CHÍNH SÁCH BẢO HÀNH DỤNG CỤ OPE CỦA MAKITA

ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH

- Bảo hành chỉ áp dụng cho các sản phẩm động cơ Makita (OPE) được phân phối chính thức tại thị trường Việt Nam.
- Thời hạn bảo hành sẽ khác nhau tùy thuộc vào loại động cơ 2 thì hoặc 4 thì. Khi được bảo hành, phải xuất trình phiếu bảo hành...
- Động cơ 2 thì:
 - bảo hành 6 tháng kể từ ngày mua.
- Động cơ 4 thì:
 - bảo hành 6 tháng kể từ ngày mua.
- Đối tượng ngoài bảo hành:
 - Các phụ hao mòn tự nhiên: bugi, bộ lọc nhiên liệu, bộ lọc nhớt, lam, vỏ xích, nhông xích, xích, bơm dầu, lưới cắt tỉa hàng rào, lưới cắt cỏ, vỏ máy...

BẢO HÀNH KHÔNG ÁP DỤNG CHO:

- Không sử dụng máy theo hướng dẫn sử dụng
- Không tuân thủ theo nội dung hướng dẫn về cách sử dụng hỗn hợp nhiên liệu (tỷ lệ pha trộn xăng với dầu động cơ 2 thì), dầu bôi trơn (loại động cơ 4 thì. Ví dụ: xi lanh, pít-tông bị trầy xước)
- Sử dụng quá nhiều tính năng và công suất của máy như: sử dụng công suất tối đa của máy, vận hành trong môi trường khắc nghiệt: ví dụ: sử dụng lam, xích vượt quá thông số kỹ thuật cho phép...
- Khách hàng không điền đầy đủ thông tin cần thiết đã được in sẵn trên phiếu bảo hành và không chứng minh được ngày mua sản phẩm
- Trường hợp sử dụng nhiên liệu bẩn, nó có thể gây ra hư hỏng cho bộ chế hòa khí và bộ lọc nhiên liệu. Sử dụng môi trường ẩm thấp, nhiều bụi bám vào lọc khí hoặc cánh tản nhiệt mà không thường xuyên làm sạch, chấm sóc làm máy quá nhiệt dẫn đến giảm khả năng bôi trơn cho piston, trầy xước xi lanh.
- Phụ tùng đã được bảo hành một lần trong thời gian bảo hành.
- Hư hỏng do vận chuyển, do va chạm, thiên tai, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân khách quan khác.
- Sản phẩm tự ý cải tạo mà không được Makita công nhận.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG:

1. Trước khi sử dụng máy phải đọc, hiểu rõ sổ tay hướng dẫn sử dụng và các quy định bảo hành. Đặc biệt là hướng dẫn sử dụng hỗn hợp nhiên liệu và dầu bôi trơn.
2. Khi máy bị hỏng, hãy mang đến trung tâm bảo hành được ủy quyền của Makita Việt Nam để được kiểm tra. Không tự ý sửa chữa, tháo rời các bộ phận của máy trước khi mang đến trung tâm bảo hành.

CÁCH NHẬN DẠNG HÀNG CHÍNH HÃNG VÀ HÀNG GIẢ

1. Truy cập vào website: <http://english.t3315.com>
2. Bóc tem trên thân máy, nhập dãy số chống hàng giả dưới tem (16 chữ số) vào rồi nhấp chuột vào nút "CHECK". Nếu hiển thị kết quả "xxxx xxxx xxxx the result of querring is xxxxxx's products being search are authorized" thì là hàng chính hãng, ngược lại là hàng giả.



DEMO CAR

NHÌN - CHẠM & DÙNG THỬ

TRẢI NGHIỆM NGAY TẠI NHÀ



→ ĐĂNG KÝ DEMO SẢN PHẨM

0274.362.8338

WEBSITE: MAKITA.COM.VN

MIỀN BẮC (CN BẮC NINH)

0222 376 5942

TT DV KHÁCH HÀNG HẢI PHÒNG

0225 883 1529

TT DV KHÁCH HÀNG HÀ NỘI

0243 202 2585

MIỀN TRUNG (CN ĐÀ NẴNG)

0236 352 5079

TTDV KHÁCH HÀNG NHA TRANG

0258 220 0039

MIỀN NAM

(CTY TNHH MAKITA VIỆT NAM)

0274 362 8338

TTDV KH HCM

0283 821 5191

TTDV KH CẦN THƠ

0292 389 4358

TTDV KH BUÔN MA THUỘT

0262 355 4556

Ngoài hệ thống đại lý - cửa hàng có mặt trên toàn quốc,
chúng tôi còn giới thiệu sản phẩm trực tiếp đến người tiêu dùng.

NHẬN BIẾT HÀNG KHÔNG CHÍNH HÃNG

NHẬN BIẾT PIN, SẠC KHÔNG CHÍNH HÃNG

PIN MAKITA chính hãng chỉ bao gồm các điện áp: 40V max, 18V, 14.4V, 12V max, 10.8V, 7.2V.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều pin MAKITA bị làm giả. Quý khách hàng có thể tham khảo một số hình ảnh về pin, sạc giả dưới đây.

PIN GIẢ



PIN GIẢ



PIN GIẢ



SẠC GIẢ



NHẬN BIẾT SẢN PHẨM MAKITA KHÔNG CHÍNH HÃNG

MÁY KHOAN DÙNG PIN

MÁY GIẢ



MÁY CẮT CÀNH DÙNG PIN

MÁY GIẢ



MÁY CỬA KIỂM DÙNG PIN

MÁY GIẢ



MÁY MÀI DÙNG PIN

MÁY GIẢ



MÁY CỬA CÀNH DÙNG PIN

MÁY GIẢ



MÁY CẮT CÀNH DÙNG PIN

MÁY GIẢ



MÁY SIẾT BU LÔNG DÙNG PIN

MÁY GIẢ



QUẠT DÙNG PIN

MÁY GIẢ



MÁY THỔI DÙNG PIN

MÁY GIẢ



Để tránh mua phải hàng giả, hàng nhái,

Quý khách hàng hãy truy cập website chính thức của Makita Việt Nam <https://makita.com.vn>



makita.com.vn

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ BẢO HÀNH

1 Kích Hoạt Bảo Hành Khi Mua Hàng.

Bước 1 Truy cập vào link sau: <https://makita.com.vn> => Chọn mục “**BẢO HÀNH**” như hình.



Bước 2 Chọn mục “**Kích Hoạt Bảo Hành**”



Bước 3 Điền đầy đủ thông tin, trường có dấu * là bắt buộc, sau đó chọn vào “Tôi đã đọc và đồng ý điều khoản sử dụng”=> bấm **Gửi**

○ Nếu hệ thống thông báo thành công thì việc kích hoạt bảo hành đã được hoàn thành.

Bạn đã kích hoạt thành công, xin cảm ơn!

△ Nếu nhận được thông báo “Cảm ơn bạn đã đăng ký, chúng tôi xác nhận yêu cầu của bạn sớm. Xin cảm ơn” như hình dưới thì sẽ có 2 trường hợp sau:

Cảm ơn bạn đã đăng ký,
chúng tôi sẽ xác nhận yêu cầu của bạn sớm.
Xin cảm ơn!

Trường Hợp 1: Có thể sai thông tin model, serial, vui lòng kiểm tra lại và kích hoạt lần nữa.

Trường Hợp 2: Model chưa được đăng ký lên hệ thống bảo hành: Makita sẽ kiểm tra và cập nhật sau khi nhận được thông báo này.

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ BẢO HÀNH

2 Kiểm Tra Lịch Sử Bảo Hành Sản Phẩm.

Bước 1 Truy cập vào link sau: <https://makita.com.vn> => Chọn mục **"BẢO HÀNH"** như hình



Bước 2 Kéo xuống phần **"Kiểm tra bảo hành"** và nhập thông tin vào hai trường, **"Model sản phẩm"** và **"Số serial"** => bấm **"Gửi"**.

Kiểm tra bảo hành

Thông tin sản phẩm

Model sản phẩm*	Số Serial* (bác định số serial)
Gửi	

Kiểm tra bảo hành

Thông tin sản phẩm

Model sản phẩm*	Số Serial* (bác định số serial)
DHP4535FXB	2208921
Gửi	

Trường Hợp 1: Model sản phẩm và Số Serial đã được kích hoạt bảo hành sẽ hiển thị như hình dưới.

Model sản phẩm* Số Serial* (bác định số serial)

DHP4535FXB 2208921

Kiểm tra bảo hành

Model sản phẩm	Số Serial
DHP4535FXB	2208921

Thời gian bảo hành còn lại

28/11/2024 - 27/11/2025 #275 ngày

Lịch sử bảo hành

Không có lịch sử bảo hành

Trường Hợp 2: Model sản phẩm và Số Serial chưa được kích hoạt bảo hành và hiển thị như hình dưới
=> Quay lại mục 1. **Kích Hoạt Bảo Hành Khi Mua Hàng** để tiến hành kích hoạt bảo hành.

Kiểm tra bảo hành

Chúng tôi không thể tìm thấy bất kỳ bảo hành nào cho sản phẩm với model và số serial bạn nhập. Vui lòng kiểm tra lại.

3 Kiểm tra và kích hoạt bảo hành trên Zalo OA

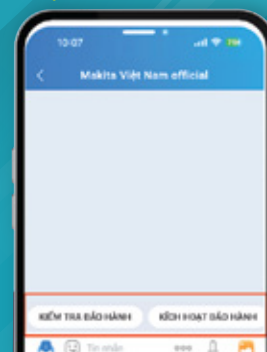
Bước 1 Truy cập và quan tâm kênh Zalo OA: Makita Việt Nam Official qua link <https://zalo.me/makitavietnam>



Hoặc quét mã QR



Bước 2 Chọn mục **"Kiểm tra bảo hành"** hoặc **"Kích hoạt bảo hành"** trên menu nhanh.





CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC
Kho 5, số 1, đường 6, KCN-ĐT-DV VSIP, Phường Từ Sơn,
Tỉnh Bắc Ninh
ĐT: 0222 376 5942

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tổ 15 và số 4 ngõ 63 Trường Chinh, Phường Phương Liệt,
Tp Hà Nội
ĐT: 0243 202 2585

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
40 Chi Lăng, Phường Hải Châu, Tp Đà Nẵng
ĐT: 0236 352 5079 / 0236 352 5179

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH CẦN THƠ
366, Đường Võ Văn Kiệt, KV5, Phường Bình Thủy,
Tp Cần Thơ
ĐT: 0292 389 4358

Kho 4-5-6, Block 16, 18L1-2, đường số 3, Khu công nghiệp VSIP II, Phường Bình Dương, Tp Hồ Chí Minh
ĐT: 0274 362 8338 - Fax: 0274 362 8339 - Website: www.makita.com.vn

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH BUƠN MA THUỘT
68 Lê Đức Thọ, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
ĐT: 0262 355 4556

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
Số 01 lô OH-01, dự án Hoàng Huy Riverside, Phường Hồng Bàng,
Tp Hải Phòng
ĐT: 0225 883 1529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH NHA TRANG
Lô 36-38 Đường B6, Khu Đô Thị Vinh Diễm Trung, Phường Tây Nha Trang,
Tỉnh Khánh Hòa
ĐT: 0258 220 0039

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH
Số 12, Trịnh Văn Cấn, Phường Bến Thành, Tp Hồ Chí Minh
ĐT: 0283 821 5191